

Số: 1024 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 27 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Trợ cấp xã hội cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT-BộGD&ĐT-TC-LĐ-TB&XH, ngày 25/8/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng Trường;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp xã hội cho **33** sinh viên có tên sau đây thuộc diện hộ nghèo, con mồ côi cả cha lẫn mẹ, tàn tật >40%:

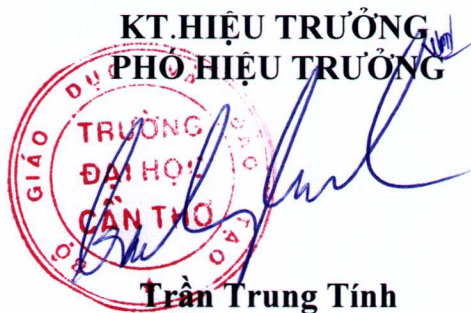
(Danh sách sinh viên kèm theo)

Điều 2. Mức trợ cấp là 100.000đ/1SV/1tháng. Thời gian hưởng trợ cấp xã hội là học kỳ II, năm học 2020 – 2021 (Từ tháng 01/2021 đến tháng 07/2021).

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Công tác Sinh viên, Đào tạo, Tài chính và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC TRỢ CẤP XÃ HỘI
Học kỳ II, năm học 2020-2021

(Kèm theo Quyết định số: 1024/QĐ-ĐHCT, ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng)

Stt	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Diện trợ cấp	Số tháng hưởng TCXH
1	B1703456	Vương Bảo	NN1767A1	Mồ Côi Cha Mẹ	7 tháng
2	B1704834	Trần Công Minh	DI1796A2	Hộ Nghèo	7 tháng
3	B1706127	Thị Ngọc Sang	HG17V1A2	Hộ Nghèo	7 tháng
4	B1706170	Nguyễn Thị Thuý Huỳnh	KT17V5A1	Mồ Côi Cha Mẹ	7 tháng
5	B1706210	Phạm Lư Bích Tuyên	KT17V5A1	Tàn Tật >40%	7 tháng
6	B1710284	Huỳnh Thanh Hồng	CA17X5A1	Tàn Tật >40%	7 tháng
7	B1801880	Danh Thị Huỳnh Hoa	HG1822A1	Hộ Nghèo	7 tháng
8	B1803731	Lý Minh Tâm	MT1857A2	Mồ Côi Cha Mẹ	7 tháng
9	B1804423	Thạch Sơn Ngọc Trinh	KH1869A2	Mồ Côi Cha Mẹ	7 tháng
10	B1804675	Chau Liêm	NN1873A3	Hộ Nghèo	7 tháng
11	B1808574	Nguyễn Ngọc Kim Thoa	HG18V1A1	Hộ Nghèo	7 tháng
12	B1808585	Nguyễn Thị Hồng Uyên	HG18V1A1	Mồ Côi Cha Mẹ	7 tháng
13	B1809237	Lê Hồng Hiệp	DI18Y1A1	Hộ Nghèo	7 tháng
14	B1809951	Sơn Thị Nhi	ML18V9A2	Mồ Côi Cha Mẹ	7 tháng
15	B1810040	Huỳnh Thị Anh Thư	KT18W1A1	Hộ Nghèo	7 tháng
16	B1812069	Nguyễn Văn Nhựt	TN18Y8A2	Mồ Côi Cha Mẹ	7 tháng
17	B1902861	Nguyễn Thảo Đăng	LK1965A2	Hộ Nghèo	7 tháng
18	B1905079	Chau Ly An	NN1973A1	Hộ Nghèo	7 tháng
19	B1905126	Chau Ly Pha	NN1973A1	Hộ Nghèo	7 tháng
20	B1905265	Phạm Văn Kiên	NN1973A3	Hộ Nghèo	7 tháng
21	B1905635	Nguyễn Thị Chí Hiếu	TS1982A2	Mồ Côi Cha Mẹ	7 tháng
22	B1908865	Lê Thị Kiều Nhi	HG19U7A1	Tàn Tật >40%	7 tháng
23	B1909427	Nguyễn Thị Ý Thơ	FL19V1F2	Hộ Nghèo	7 tháng
24	B1910079	Lê Hoàng Khang	DI19V7A2	Hộ Nghèo	7 tháng
25	B2000805	Thạch Dư	NN2008A2	Hộ Nghèo	7 tháng
26	B2001086	Dương Hoài Nhân	TS2013A2	Mồ Côi Cha Mẹ	7 tháng
27	B2001236	Trương Minh Tuấn	NN2019A1	Hộ Nghèo	7 tháng
28	B2002285	Dương Thanh Thời	TN20S5A1	Hộ Nghèo	7 tháng
29	B2004613	Ngô Phan Viết Bình	TN20T7A2	Mồ Côi Cha Mẹ	7 tháng
30	B2007984	Nguyễn Thị Kim Mân	NN2008F1	Mồ Côi Cha Mẹ	7 tháng
31	B2012999	Nguyễn Thanh Bằng	TN20T6A2	Mồ Côi Cha Mẹ	7 tháng
32	B2014610	Phạm Viết Thanh	DI20V7A1	Hộ Nghèo	7 tháng
33	B2016041	Nguyễn Thanh Bình	HG20W8A1	Mồ Côi Cha Mẹ	7 tháng

Danh sách gồm có **33** sinh viên

